|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT THỪA THIÊN HUẾ**TRƯỜNG THPT HÀ TRUNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP, LỚP 11**

**Năm học 2023 - 2024**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 05**, số học sinh:** 197

**2. Tình hình đội ngũ**

**Số giáo viên: 5**, Trong đó:

**- Trình độ đào tạo:** Đại học: 04, Trên Đại học: 01

**- Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt: 05

**3. Thiết bị dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Máy tính, ti vi kết nối máy tính | 5 bộ | Các tiết dạy lí thuyết, thực hành | GV chủ động sử dụng |
| 2 | Tranh ảnh, bảng biểu minh họa | Không hạn định | Mọi tiết dạy | GV hướng dẫn HS khai thác hiệu quả |
| 3 | Đồ dùng trực quan | Không hạn định | Mọi tiết dạy | GV hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả |
| 4 | Loa, mic, âm thanh  | 01 bộ | Các tiết học ngoài trời | GV sử dụng theo KH |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Lớp học | 05 | Thực hiện các tiết sinh hoạt lớp và hoạt động giáo dục theo chủ đề  | GV sử dụng theo kế hoạch |
| 2 | Sân bóng, khuôn viên trường |  | Thực hiện các tiết học ngoài trời | GV thực hiện theo KH của Nhà trường |
| 3 | Nhà xe giáo viên | 01 | Thực hiện các tiết học ngoài trời khi thời tiết xấu. | GV thực hiện theo KH của Nhà trường |

**II. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình**

Cả năm: 105 tiết

 Học kỳ I: 54 tiết

 Học kỳ II: 51 tiết

| **Tuần** | **Tiết** | **Nội dung bài học** | **Số tiết** | **Hình thức tổ chức** | **Thiết bị dạy học** | **Yêu cầu cần đạt** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề 1: Xây dựng và phát triển nhà trường** | **12** |  | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV;- Tranh liên quan đến nội dung bài học. | - Biết cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.- Hợp tác được với bạn để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.- Tuân thủ kỷ luật, quy định của nhóm, tập thể trường, lớp, cộng đồng.- Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn TNCS HCM.- Đánh giá được hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống của nhà trường. |
| **Tuần 1** | 1 | SHDC: Giới thiệu phương hướng xây dựng và phát triển nhà trường. | 1 | Từng lớp |
| 2 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2 | 1 |  |
| 3 | SHL: Chia sẻ các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường. | 1 |  |
| **Tuần 2** | 4 | SHDC: Giao lưu theo chủ đề “Phát triển mối quan hệ tốt đẹp trong nhà trường”. | 1 | Toàn khối |
|  | 5 | GDCĐ: Hoạt động 3 và Hoạt động 4 | 1 |  |
|  | 6 | SHL: Trao đổi kinh nghiệm trong việc phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. | 1 |  |
| **Tuần 3** | 7 | SHDC: Chia sẻ kế hoạch hoạt động theo chủ đề của Đoàn thanh niên trường trong năm học. | 1 | Toàn khối |
| 8 | GDCĐ: Hoạt động 5 và Hoạt động 6 | 1 |  |
|  | 9 | SHL: Thảo luận về các hoạt động của lớp phù hợp với chủ đề của Đoàn thanh niên nhà trường. | 1 |  |
| **Tuần 4** | 10 | SHDC: Tổng kết các hoạt động xây dựng, phát triển nhà trường, phát huy truyền thống. | 1 | Theo lớp |
| 11 | GDCĐ: Hoạt động 7 và Hoạt động 8 | 1 |  |
| 12 | SHL: Trao đổi về quy định, nội quy của nhóm, lớp, trường, cộng đồng.**Đánh giá chủ đề 1** | 1 |  |
| **Chủ đề 2: Quản lí bản thân** | **12** |  | - Tranh liên quan đến nội dung bài học.- Phiếu phục vụ hoạt động học tập, thu thập thông tin … | - Quản lý được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lý trong các tình huống giao tiếp khác nhau.- Làm chủ và kiểm soát được các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội. |
| **Tuần 5** | 13 | SHDC: Toạ đàm về vai trò quản lý cảm xúc | 1 | Theo lớp |
|  | 14 | GDCĐ: Hoạt động 1 | 1 |  |
|  | 15 | SHL: Học hỏi những cách quản lý cảm xúc và ứng xử phù hợp. | 1 |  |
| **Tuần 6** | 16 | SHDC: Tham gia các hoạt động rèn luyện khả năng quản lý cảm xúc của bản thân. | 1 | Theo lớp |
| 17 | GDCĐ: Hoạt động 2 và Hoạt động 3 | 1 |  |
| 18 | SHL: Trao đổi về cách suy nghĩ tích cực để quản lý cảm xúc | 1 |  |
| **Tuần 7** | 19 | SHDC: Chia sẻ các cách làm chủ các mối quan hệ. | 1 | Toàn khối |
| 20 | GDCĐ: Hoạt động 4 | 1 |  |
| 21 | SHL: Trao đổi về ý nghĩa của việc làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè. | 1 |  |
| **Tuần 8** | 22 | SHDC: Trao đổi về vấn đề làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè. | 1 | Toàn khối |
| 23 | GDCĐ: Hoạt động 5 và Hoạt động 6 | 1 |  |
| 24 | **Đánh giá chủ đề 2** | 1 |  |
| **Chủ đề 3: Hoàn thiện bản thân** | **12** |  | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV - Sưu tầm thông tin, tư liệu, tấm gương liên quan đến bài học | - Nhận diện được nét riêng và thể hiện được sự tự tin về đặc điểm riêng của bản thân.- Phân tích được những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và biết điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi.- Thể hiện được sự nỗ lực hoàn thiện bản thân; biết thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện. |
| **Tuần 9** | 25 | SHDC: Trao đổi về cách thể hiện nét riêng và sự tự tin về điểm riêng của bản thân. | 1 | Theo lớp |
| 26 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2 |  |  |
| 27 | **Kiểm tra giữa học kỳ 1** |  |  |
| **Tuần 10** | 28 | SHDC: Tham gia hội diễn Tài năng trẻ | 1 | Toàn khối |
|  | 29 | GDCĐ: Hoạt động 3 và Hoạt động 4 | 1 |  |
|  | 30 | SHL: Học hỏi những cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi | 1 |  |
| **Tuần 11** | 31 | SHDC: Trao đổi kinh nghiệm tham gia các hoạt động để cải thiện điểm yếu của bản thân. | 1 | Theo lớp |
| 32 | GDCĐ: Hoạt động 5 và Hoạt động 6 | 1 |  |
| 33 | SHL: Tranh luận về chủ đề: Chỉ người có nhiều điểm yếu mới cần nỗ lực hoàn thiện bản thân. | 1 |  |
| **Tuần 12** | 34 | SHDC: Chia sẻ ý nghĩa của việc nỗ lực hoàn thiện bản thân trong cuộc sống. | 1 | Theo lớp |
| 35 | GDCĐ: Hoạt động 7 | 1 |  |
| 36 | SHL: Chia sẻ trải nghiệm và các bài học về nỗ lực hoàn thiện bản thân; Chia sẻ về những câu chuyện thể hiện nỗ lực cải thiện điểm yếu, phát huy điểm mạnh của bản thân.**Đánh giá chủ đề 3** | 1 |  |
| **Chủ đề 4: Trách nhiệm với gia đình** | **12** |  | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV - Video về một số nhân vật thành công trong cuộc sống, nhờ có tính kiên trì, sự chăm chỉ. | - Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên những người thân trong gia đình.- Biết cách hoá giải những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình.- Thể hiện sự tự giác và trách nhiệm tham gia các hoạt động lao động khác nhau trong gia đình.- Thể hiện sự tự tin trong việc tổ chức, sắp xếp hợp lý công việc gia đình.- Lập được kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập trong gia đình và thực hiện được mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình.- Thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lý. |
| **Tuần 13** | 37 | SHDC: Trao đổi về mối quan hệ trong gia đình thời đại 4.0 | 1 | Toàn khối |
| 38 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2 | 1 |  |
| 39 | SHL: Thảo luận ý nghĩa và sự cần thiết của việc tham gia hoạt động lao động trong gia đình. | 1 |  |
| **Tuần 14** | 40 | SHDC: Thi hùng biện về người chủ gia đình trong tương lai | 1 | Toàn khối |
| 41 | GDCĐ: Hoạt động 3 và Hoạt động 4 | 1 |  |
| 42 | SHL: Chia sẻ những mẹo vặt để làm việc nhà hiệu quả. | 1 |  |
| **Tuần 15** | 43 | SHDC: Triển lãm đồ dùng gia đình làm từ vật liệu tái chế | 1 | Toàn khối |
|  | 44 | GDCĐ: Hoạt động 5, Hoạt động 6 và Hoạt động 7 | 1 |  |
|  | 45 | SHL: Trao đổi về các cách thức quản lý tiền hợp lý, tiết kiệm | 1 |  |
| **Tuần 16** | 46 | SHDC: Toạ đàm về tiết kiệm tài chính trong gia đình. | 1 | Theo lớp |
| 47 | GDCĐ: Hoạt động 8 và Hoạt động 9 | 1 |  |
| 48 | SHL: Tìm hiểu những câu chuyện về người trẻ thành công nhờ sớm biết quản lý tài chính cá nhân.**Đánh giá chủ đề 4** | 1 |  |
|  |  | **Chủ đề 5: Xây dựng cộng đồng văn minh** | **12** |  | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV - Thơ, tục ngữ về sự nhân văn, tương thân tương ái của con người | - Biết cách xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng.- Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất được giải pháp quản lí việc thực hiện hoạt động đó.- Thể hiện được hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề văn hoá mạng xã hội.- Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển cộng đồng. |
| **Tuần 17** | 49 | SHDC: Toạ đàm về thanh niên và trách nhiệm với cộng đồng | 1 | Toàn khối |
| 50 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2 | 1 |  |
| 51 | SHL: Trao đổi và chia sẻ quan điểm về bệnh vô cảm của thanh niên ngày nay. | 1 |  |
| **Tuần 18** | 52 | SHDC: Tổ chức triển lãm về cộng đồng văn minh | 1 | Toàn khối |
| 53 | GDCĐ: Hoạt động 3 và Hoạt động 4 | 1 |  |
| 54 | **Kiểm tra cuối kỳ I** | 1 |  |
| **Tuần 19** | 55 | SHDC: Tổ chức triển lãm về cộng đồng văn minh | 1 | Toàn khối |
| 56 | GDCĐ: Hoạt động 5 và Hoạt động 6 | 1 |  |
| 57 | SHL: Chia sẻ ý tưởng về dự án hoặc hoạt động phát triển cộng đồng và chia sẻ về ý nghĩa cảu việc ứng xử văn minh và sống có trách nhiệm trong cộng đồng. | 1 |  |
| **Tuần 20** | 58 | SHDC: Giao lưu với thanh niên tiêu biểu của địa phương về các hoạt động tình nguyện, các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương. | 1 | Toàn khối |
| 59 | GDCĐ: Hoạt động 7 | 1 |  |
| 60 | SHL: Trao đổi cách rèn luyện hành vi văn minh nơi công cộng.**Đánh giá chủ đề 5** | 1 |  |
|  |  | **Chủ đề 6: bảo vệ môi trường, tài nguyên và cảnh quan thiên nhiên** | **12** |  | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV - Tranh ảnh, video liên quan đến nội dung bài học | - Nghiên cứu, khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, tác động của sự phát triển sản xuất kinh doanh đến môi trường và báo cáo kết quả khảo sát.- Đưa ra được các kiến nghị để bảo vệ môi trường từ số liệu khảo sát.- Tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp bảo vệ tài nguyên.- Nhận ra ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân.- Chủ động, tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng thực hiện.- Đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương. |
| **Tuần 21** | 61 | SHDC: Truyền thông về chủ đề bảo vệ môi trường, tài nguyên | 1 | Toàn khối |
| 62 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2 | 1 |  |
| 63 | SHL: Tranh biện về phát triển sản xuất kinh doanh và bảo vệ tài nguyên, môi trường | 1 |  |
| **Tuần 22** | 64 | SHDC: Trình diễn thời trang từ vật liệu tái chế. | 1 | Toàn khối |
|  | 65 | GDCĐ: Hoạt động 3 và Hoạt động 4 | 1 |  |
| 66 | SHL: Hùng biện về vẻ đẹp, ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương. | 1 |  |
| **Tuần 23** | 67 | SHDC: Triển lãm tranh, ảnh về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương. | 1 | Toàn khối |
| 68 | GDCĐ: Hoạt động 5 và Hoạt động 6 | 1 |  |
| 69 | SHL: Toạ đàm về vai trò, sự tham gia của học sinh trong việc bảo tồn và quảng bá cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh | 1 |  |
| **Tuần 24** | 70 | SHDC: Triển lãm tranh, ảnh về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương. | 1 | Toàn khối |
| 71 | GDCĐ: Hoạt động 7 | 1 |  |
| 72 | SHL: Toạ đàm về vai trò, sự tham gia của học sinh trong việc bảo tồn và quảng bá cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh**Đánh giá chủ đề 6** | 1 |  |
|  |  | **Chủ đề 7: Thế giới nghề nghiệp** | **12** |  | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV - Video về một số ngành. | - Phân loại được các nhóm nghề cơ bản; chỉ ra được đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề.- Giải thích được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động.- Sưu tầm được tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động.- Phân tích được yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động. |
| **Tuần 25** | 73 | SHDC: Toạ đàm về chọn nghề phù hợp | 1 | Toàn khối |
| 74 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2 | 1 |  |
| 75 | SHL: Kể chuyện về những tấm gương thành công trong nghề nghiệp | 1 |  |
| **Tuần 26** | 76 | SHDC: Trao đổi thông tin về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động hiện nay | 1 | Toàn khối |
|  | 77 | GDCĐ: Hoạt động 3 và Hoạt động 5 | 1 |  |
|  | 78 | SHL: Chia sẻ cuốn sách hay về xu hướng phát triển nghề mới trong xã hội hiện nay. | 1 | Theo lớp |
| **Tuần 27** | 79 | SHDC: Văn nghệ về chủ đề nghề nghiệp | 1 | Toàn khối |
| 80 | GDCĐ: Hoạt động 4 | 1 |  |
| 81 | **Kiểm tra giữa học kỳ II** |  |  |
| **Tuần 28** | 82 | SHDC: Giao lưu với khách mời về định hướng nghề nghiệp | 1 | Toàn khối |
| 83 | GDCĐ: Hoạt động 6 | 1 |  |
| 84 | SHL: Trao đổi về xu hướng lựa chọn nghề nghiệp của thanh niên hiện nay.**Đánh giá chủ đề 7** | 1 |  |
| **Chủ đề 8: Lựa chọn nghề nghiệp tương lai** | **12** |  | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV  | - Xác định được những trường đào tạo nghề liên quan đến việc học tập hướng nghiệp của bản thân.- Trình bày được các thông tin cơ bản về các trường trung cấp, cao đẳng, đại học liên quan đến nhóm nghề, nghề mà bản thân định lựa chọn.- Tham vấn được ý kiến của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự kiến ngành, nghề lựa chọn.- Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề và chỉ ra được phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc không phù hợp với nhóm nghề, nghề lựa chọn. |
| **Tuần 29** | 85 | SHDC: Trao đổi thông tin về hệ thống các trường trung cấp, cao đẳng, đại học hiện nay | 1 | Toàn khối |
|  | 86 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2 | 1 |  |
|  | 87 | SHL: Chia sẻ về kết quả đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề. | 1 |  |
| **Tuần 30** | 88 | SHDC: Tham vấn ý kiến của thầy cô về dự kiến ngành, nghề lựa chọn | 1 | Theo lớp |
|  | 89 | GDCĐ: Hoạt động 3 và Hoạt động 4 | 1 |  |
| 90 | SHL: Chia sẻ thông tin các trường đào tạo nghề liên quan đến việc học tập hướng nghiệp của bản thân | 1 |  |
| **Tuần 31** | 91 | SHDC: Giao lưu với khách mời về dự kiến nghề nghiệp của giới trẻ hiện nay | 1 | Toàn khối |
|  | 92 | GDCĐ: Hoạt động 5 | 1 |  |
|  | 93 | SHL: Thảo luận và chia sẻ kế hoạch để tiếp tục rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nhóm nghề, nghề mà bản thân định lựa chọn. | 1 |  |
| **Tuần 32** | 94 | SHDC: Giao lưu với khách mời về dự kiến nghề nghiệp của giới trẻ hiện nay | 1 | Toàn khối |
| 95 | GDCĐ: Hoạt động 6 | 1 |  |
| 96 | SHL: Thảo luận và chia sẻ kế hoạch để tiếp tục rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nhóm nghề, nghề mà bản thân định lựa chọn.**Đánh giá chủ đề 8** | 1 |  |
| **Chủ đề 9: Rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp** | **9** |  | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV  | - Nhận diện được hứng thú, sở trường của bản thân và có kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai.- Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn.- Đánh giá được khó khăn, thuận lợi trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.- Đề xuất được giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp. |
| **Tuần 33** | 97 | SHDC: Toạ đàm về thanh niên lập nghiệp, người lao động trong thời kì mới | 1 | Toàn khối |
| 98 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2 | 1 |  |
| 99 | SHL: Chia sẻ biện pháp rèn luyện bản thân hiệu quả | 1 |  |
| **Tuần 34** | 100 | SHDC: Triển lãm tranh về thế giới nghề nghiệp | 1 | Toàn khối |
|  | 101 | GDCĐ: Hoạt động 3 và Hoạt động 4 | 1 |  |
|  | 102 | SHL: Đánh giá, chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn**Đánh giá chủ đề 9** | 1 |  |
| **Tuần 35** | 103 | SHDC: Trao đổi, giao lưu với đại diện doanh nghiệp, cơ quan, nhà máy tại địa phương | 1 | Toàn khối |
| 104 | GDCĐ: Hoạt động 5 | 1 |  |
| 105 | **Kiểm tra học kỳ II** | 1 |  |

**II. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian | Thời điểm | Yêu cầu cần đạt | Hình thức |
| Giữa Học kỳ I | Tuần 9 | Giữa kỳ I | - Đạt được mục tiêu của chủ đề 1, 2, 3- Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS | - Kiểm tra trên giấy |
| Cuối Học kỳ I | Tuần 18 | Cuối kỳ I | - Đạt được mục tiêu của chủ đề 4, 5- Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS | - Kiểm tra trên giấy |
| Giữa Học kỳ II | Tuần 27 | Giữa kỳ II | - Đạt được mục tiêu của chủ đề 6, 7- Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS | - Thiết kế video |
| Cuối Học kỳ II | Tuần 35 | Cuối kỳ II | - Đạt được mục tiêu của chủ đề 8, 9- Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS | - Sản phẩm |

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN THỰC HIỆN****Lê Thị Quỳnh Lưu** | *Vinh Hà, ngày 15 tháng 8 năm 2023***HIỆU TRƯỞNG** |